

BẢNG QUY ĐỔI DẶM LẤY THƯỞNG NÂNG HẠNG

Số dặm khấu trừ cho 1 chặng bay, áp dụng lấy thưởng từ 01/04/2025

Nhóm đường bay	Nâng lên hạng Thương gia				Nâng lên hạng Phổ thông Đặc biệt	
	Từ Phổ thông linh hoạt	Từ Phổ thông tiêu chuẩn	Từ Phổ thông tiết kiệm	Từ Phổ thông đặc biệt	Từ Phổ thông linh hoạt	Từ Phổ thông tiêu chuẩn
	(Y B M)	(S H K L)	(Q* N R)	(W Z U)	(Y B M)	(S H K L)*
<u>Nội địa Việt Nam 1</u> (Chặng bay dưới 400 dặm)	3.000 ⁽²⁾	9.000 ⁽²⁾	-	2.000 ⁽¹⁾	2.000 ⁽¹⁾	6.000 ⁽¹⁾
<u>Nội địa Việt Nam 2</u> (Chặng bay từ 400 dặm trở lên)	9.000 ⁽³⁾	16.000 ⁽³⁾	-	7.000 ⁽²⁾	5.000 ⁽²⁾	10.000 ⁽²⁾
Hà Nội – Vientiane/Luang Prabang; TP. Hồ Chí Minh – Phnom Penh/Siem Reap; Đà Nẵng – Siem Reap	10.000	16.000	22.000			
Hà Nội – Siem Reap/ Phnom Penh; Vientiane – Phnom Penh; Luang Prabang – Siem Reap; TP. Hồ Chí Minh – Vientiane	15.000	22.000	28.000			
Việt Nam – Indonesia/Malaysia/ Myanmar/Philippines/ Singapore/Thailand	10.000	15.000	22.000			
Việt Nam – Trung quốc/ Macao (Trung Quốc)/ Đài Bắc/Đài chung/Cao Hùng	13.000	30.000	35.000			
Việt Nam – Hong Kong (Trung Quốc)	14.200	31.300	36.400			
Việt Nam – Hàn Quốc	25.000	45.000	52.000			
Việt Nam – Nhật Bản	35.000	55.000	63.000	30.000	15.000	30.000
Hành trình từ Việt Nam – Ấn độ	25.000	35.000	40.000	20.000	15.000	15.000
Hành trình từ Ấn độ – Việt Nam	38.000	49.000	55.000	20.000	15.000	15.000
Việt Nam – Úc	45.000	60.000	70.000	40.000	15.000	35.000
Việt Nam – Nga	60.000	80.000	90.000	50.000	15.000	30.000
Việt Nam – Anh	103.000	125.000	137.000	113.000	36.000	58.000
Việt Nam – Đức/Ý	86.000	108.000	120.000	96.000	20.000	40.000
Việt Nam – Pháp	97.000	119.000	131.000	107.000	20.000	40.000
Việt Nam – Mỹ	98.000	119.000	150.000	88.000	25.000	45.000

Lưu ý:

- Chỉ áp dụng đối với vé mua được nâng hạng, không áp dụng nâng hạng các loại vé thưởng, vé giảm giá.
- (*)Trên chặng bay giữa Việt Nam và Châu Âu, Úc, Mỹ, Trung Quốc: Hạng đặt chỗ Q thuộc nhóm giá vé Phổ thông Tiêu chuẩn.
- Tại thời điểm làm thủ tục chuyến bay, Hội viên có thể lấy thưởng nâng hạng trên chặng bay Nội địa Việt Nam tại sân bay: Nội Bài (Hà Nội), Đà Nẵng và Tân Sơn Nhất (Tp. Hồ Chí Minh) với mức trừ dặm nâng hạng thông thường và trả thêm phí:
 - (1) 200.000 VND (chưa bao gồm thuế VAT).
 - (2) 300.000 VND (chưa bao gồm thuế VAT).
 - (3) 500.000 VND (chưa bao gồm thuế VAT).

Bảng trừ dặm lấy thưởng nâng hạng trước 01/04/2025

Nhóm đường bay	Nâng lên hạng Thương gia			Nâng lên hạng Phổ thông Đặc biệt	
	Từ Phổ thông linh hoạt (Y B M S)	Từ Phổ Thông tiêu chuẩn (H K L Q N R)	Từ Phổ thông đặc biệt (W Z U)	Từ Phổ thông linh hoạt (Y B M S)	Từ Phổ Thông tiêu chuẩn (H K L Q N R)
<u>Nội địa Việt Nam 1</u> (Chặng bay có khoảng cách dưới 400 dặm)	3.000	9.000	2.000	2.000	6.000
<u>Nội địa Việt Nam 2</u> (Chặng bay có khoảng cách từ 400 dặm trở lên)	9.000	16.000	7.000	5.000	10.000
Hà Nội – Vientiane/Luang Prabang; TP. Hồ Chí Minh – Phnom Penh/Siem Reap; Đà Nẵng – Siem Reap	10.000	16.000			
Hà Nội – Siem Reap/ Phnom Penh; Vientiane – Phnom Penh; Luang Prabang – Siem Reap; TP. Hồ Chí Minh – Vientiane	15.000	22.000			
Việt Nam – Indonesia/Malaysia/ Myanmar/Philippines/Singapore/ Thailand	10.000	15.000			
Việt Nam – Trung Quốc/HongKong (Trung Quốc)/ Macao (Trung Quốc)	13.000	30.000			
Việt Nam – Hàn Quốc/Đài Bắc/Cao Hùng	25.000	45.000			
Việt Nam – Nhật Bản	35.000	55.000	30.000	15.000	30.000
Việt Nam – Ấn Độ	30.000	50.000	25.000	12.000	25.000
Việt Nam – Úc	45.000	60.000	40.000	15.000	35.000
Việt Nam – Nga	60.000	80.000	50.000	15.000	30.000
Việt Nam – Anh/Pháp/Đức	80.000	100.000	70.000	20.000	40.000
Việt Nam – Mỹ	90.000	110.000	70.000	25.000	45.000

Đổi dặm lấy thưởng nâng hạng kết hợp Tiên và Dặm tại sân bay trước 01/04/2025

Nhóm đường bay		Nâng lên hạng Thương gia			Nâng lên hạng Phổ thông Đặc biệt	
		Từ Phổ thông linh hoạt	Từ Phổ Thông tiêu chuẩn	Từ Phổ thông đặc biệt	Từ Phổ thông linh hoạt	Từ Phổ Thông tiêu chuẩn
		(Y B M S)	(H K L Q N R)	(W Z U)	(Y B M S)	H K L Q N R)
Nội địa Việt Nam 1 (Chặng bay có khoảng cách dưới 400 dặm)	Mức trừ dặm	3.000	9.000	2.000	2.000	6.000
	Thu tiền (VND - Chưa VAT)	300.000	300.000	200.000	200.000	200.000
Nội địa Việt Nam 2 (Chặng bay có khoảng cách từ 400 dặm trở lên)	Mức trừ dặm	9.000	16.000	7.000	5.000	10.000
	Thu tiền (VND - Chưa VAT)	500.000	500.000	300.000	300.000	300.000